

MỘ HỢP CHẤT CẦU XÉO (LONG THÀNH – ĐỒNG NAI)

PHẠM ĐỨC MẠNH - NGUYỄN HỒNG ÂN

Mộ hợp chất Cầu Xéo nằm trong cương vực quy hoạch giải tỏa để xây dựng đường cao tốc từ Tp. Hồ Chí Minh đến Dầu Giây chạy băng qua địa phận huyện Long Thành (Đồng Nai). Theo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, chúng tôi đã tiến hành 2 đợt điều tra (Phạm Đức Mạnh – Nguyễn Hồng Ân, 2010) và sau đó từ 5/9 đến 15/10/2011 đã khai quật ngôi mộ này để giải phóng mặt bằng trong quy hoạch đường cao tốc và di dời để phục chế nguyên hình kiến trúc nổi của di tích (khoảng 50 tấn) tại Văn miếu Trấn Biên (Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) ⁽¹⁾

A. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ & HIỆN TRƯỞNG DI TÍCH

Di tích mộ hợp chất cổ Cầu Xéo ($10^{\circ} 45' 47.2''$ vĩ Bắc – $106^{\circ} 57' 38.9''$ kinh Đông) kiến thiết trên nền gò nhô cao của vùng thổ nhưỡng hỗn hợp đất vàng nâu trên phù sa cổ tiếp giáp vùng trũng đất xám động mùn gley và đất đen trên bazan thuộc địa phận tổ dân phố 24, Thị trấn Long Thành (Đồng Nai), nằm ven trục lộ cũ số 769, ở gần giao lộ số 51 và số 52, nằm hướng sông Đồng Môn và hậu nhánh các nhánh suối Bưng Môn, Suối Tre và suối Cà, cách Biên Hòa khoảng 22km theo đường chim bay về phía Đông Nam (H1).

Hiện tại, khu di tích mộ hợp chất nằm trên khoảnh đất rộng cỡ $40m^2$, với kiến trúc có tường thành bao quanh gần như nguyên vẹn và cửa mộ hướng bắc (chéch đông 40°). Nằm quách hợp chất đã bị đào bằm nham nhở, dọc cạnh hông bên phải (tính từ đầu ngôi mộ) đã bị đào thành rãnh hẹp dài gần 3m và sâu cỡ 1,5 – 1,8m. Bờ bao bên trái quách hợp chất còn nguyên cây cổ thụ danh mộc Lâm Vồ bám chặt với nhiều nhánh rễ cây rất lớn. Nằm cách khu mộ này khoảng 15m về hướng đông nam là một ngôi mộ hợp chất khác đã bị đào phá toàn bộ kiến trúc bề mặt, vật liệu hợp chất còn nằm rải rác xung quanh (H2-4).



⁽¹⁾ Đoàn công tác gồm: PGS.TS Phạm Đức Mạnh (Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-HCM, Trưởng đoàn), ThS Nguyễn Hồng Ân (Sở VH, TT & DL Đồng Nai) cùng các ông bà: Phan Thị Thịnh, Nguyễn Đăng Thắng, Nguyễn Trí Nghị (Trung tâm Bảo tồn Di tích & Danh thắng tỉnh Đồng Nai), Quách Thị Ngọc Hương (Phòng Văn hóa & Thông tin huyện Long Thành), Đỗ Đình Truật, Nguyễn Chiến Thắng (Tp. Hồ Chí Minh).

B. KIẾN TRÚC MỘ HỢP CHẤT CẦU XÉO

Di tích mộ hợp chất cổ Cầu Xéo có kiến trúc khép kín tạo hình gần chữ nhật, nếu cả cả phần tường bao, mộ có chiều dài khoảng 8,5m, rộng cỡ 4,5-4,6m, từ nơi đặt huyệt ra cửa được phối trí ghép liền bởi hai phần sau:

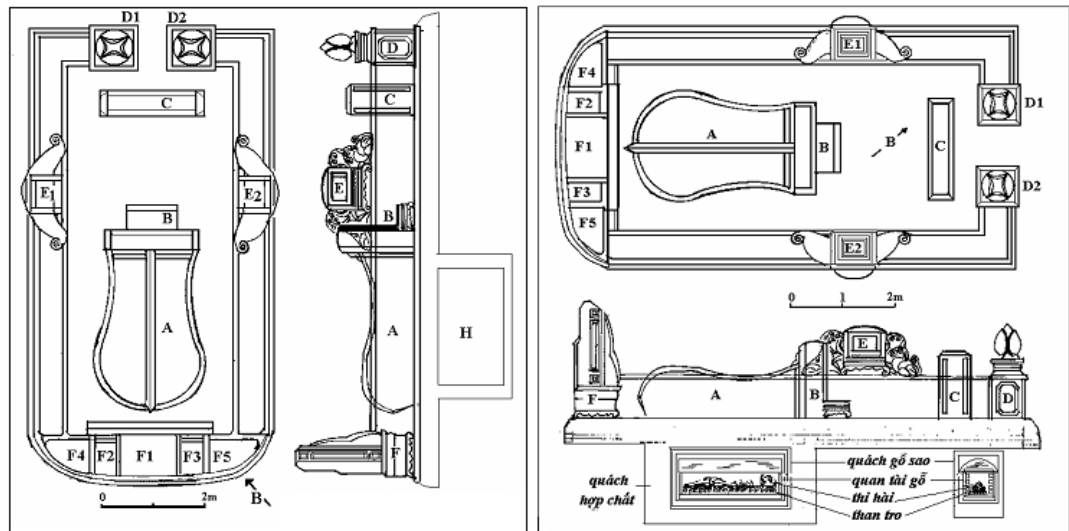
1. **Phần quách:** Quách là bộ phận bảo vệ ngoài cùng của huyệt mộ được đúc liền tạo thành một khối vững chắc với cấu trúc mũi lượn hình voi phục, quy mô khoảng 3 x 1,5m, cao 1,36 – 1,5m, diện tích toàn bộ phần quách chiếm khoảng $5,3 \times 4,6\text{m} = 24,38\text{m}^2$, có bờ bao quanh dày 60cm, cao 76cm, với 2 rìa bờ vát dọc đều (**H5**).

Mặt sau là bình phong hậu – một bờ tường bao phần hậu gồm một khăn thờ gấp khúc kiểu bình phong có khuôn hình chữ nhật giữa tâm rộng 1,4m, cao 1,54m, xung quanh khuôn tạo vành khung rộng 21cm giắt 2 cấp dây cỡ 3cm; ở khuôn giữa có đục khắc có lẽ là một bài thơ còn ít chữ Hán khá rõ. Đối xứng 2 bên bình phong là cặp khuôn câu đối cao 1,46m, rộng 41cm, giữa ngăn 3 khung với 2 khung nhỏ ở trên ($26 \times 41\text{cm}$) và dưới ($17 \times 41\text{cm}$) để trơn, khung giữa ($25 \times 78\text{cm}$) khắc chữ Hán nổi rõ.

Ngoài cùng gần hai bên bình phong hậu là cặp tượng phù điêu quy mô: cao 1,45m, rộng 1m, dày 50cm, phối trí đối xứng thể hiện motype “*lưỡng long triều dương*” hoặc “*lưỡng long châu Phúc*”. Bệ đỡ bình phong hậu xây giả học thờ, có quy mô dài 2,36m, rộng 30cm, cao 57cm (**H8**).

Gắn liền với mũi lượn voi phục là một khối ban thờ bia cao toàn bộ 1,57m, rộng 1m; với bệ đỡ chân quỳ quy mô $100 \times 52\text{cm}$, cao 22cm, khung bao bia quy mô $105 \times 38\text{cm}$, vành dày 10cm, đỡ nguyên khối bia sa thạch xám hạt mịn quy mô $92 \times 28\text{cm}$ có đục khắc nhiều chữ Hán nét mảnh chân phương (các chữ còn đọc rõ nằm ở cuối bia tiếp giáp với ban thờ).

Hai bên hông là cặp tượng phù điêu thể hiện motype cặp lân uốn mình dưới góc đa đối xứng nhau (**H5**).



H11-12. Mộ hợp chất Cầu Xéo - bình đồ & thiết đồ

Ghi chú: A- Mũi lượn (quách mộ). B- Bia và ban thờ. C- Bình phong tiên. D1-2- Cặp trụ đại sen cửa mộ. E1-2- Cặp ban thờ hồng kiến trúc mộ. F- Bình phong hậu (F1- Bình phong giữa khắc Hán văn. F2-3- Cặp câu đối. F4-5- Cặp phù điêu trang trí lưỡng long áp hông bình phong và câu đối). G- Tường bao quanh kiến trúc mộ. H- Kim tinh.

Đã
ng chú ý
nhất ở
khu mộ
hợp chất

Cầu Xéo là người thợ xưa kiến tạo thêm một cặp ban thờ quy cách của “*miếu thờ Thổ Địa*” gắn ngay trên bờ bao đối xứng nhau ngang với ban thờ bia. Mỗi ban gồm đế đỡ chân quỳ quy mô $87 \times 20\text{cm}$, cao 16cm, khăn thờ rộng 72cm, cao 74cm, dày 54cm và cặp tượng linh thú

(nghê hay lân cái) đối xứng hai bên ban thờ (mỗi con nghê – hay lân cái – cao 78cm, rộng cỡ 68cm, dày 48cm) (**H6**).

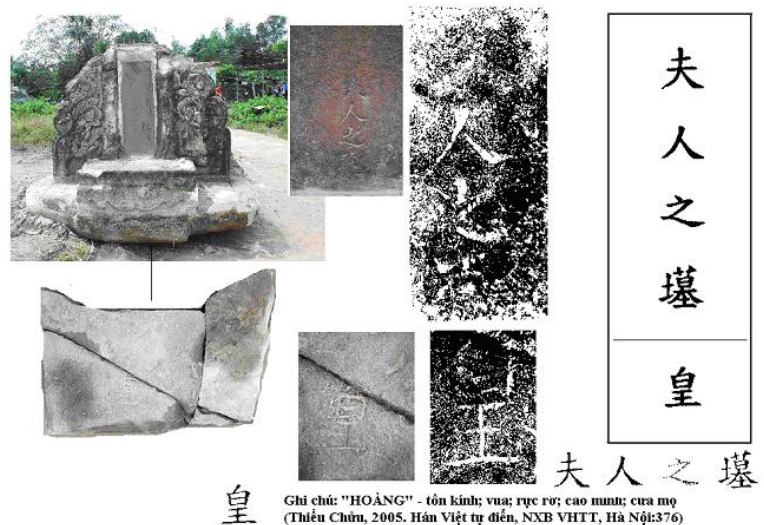
2. **Phần sân tiền:** Tiền sảnh hẹp, có quy mô chung là $3,6 \times 4,4\text{m} = 16,56\text{m}^2$, với bề mặt hợp chất khá phẳng, phối trí bình phong tiền và cặp trụ cửa đầu sen (hay biểu tượng gọi là “*đuốc thiêng*”) cao toàn bộ 1,8m, đầu đài sen quy mô $50 \times 67\text{cm}$, chân trụ đỡ khối vuông cao cỡ $130 \times 67\text{cm}$, với các khuôn hình chữ nhật ở các mặt thành trụ đài sen đều có trang trí sinh động (**H7**). Bình phong tiền nằm cách gờ ban thờ bia khoảng 166cm, cách 2 bờ bao hông khoảng 57cm, được đặt trên bàn đề đơn giản cao khoảng 18cm, có quy mô chung: cao 1,35m, rộng 2m, dày 53cm, 2 đầu trên chắt vát góc, khung hình chữ nhật chính giữa trang trí dạng phù điêu tạo hình các motype như: cặp nai (1 đứng, 1 nằm) dưới gốc đa ở mặt hướng ra cửa trước và “*tứ linh*” phối trí đối xứng theo đường chéo (long – lân – quy – phụng) ở mặt sau hướng về ban thờ bia (**H9-10**).

C. TIỀN TRÌNH KHAI QUẬT & TÁI TẠO

Ngoài các thông số căn bản đã thu thập đầy đủ ngay từ đợt thám sát kiến trúc công trình mộ cổ Cầu Xéo, các ghi nhận chủ yếu nhất ngay tại hiện trường Long Thành và tại Bảo tàng Đồng Nai như sau:

Thực hiện yêu cầu giữ nguyên các kiến trúc phần nổi mang giá trị lịch sử - văn hóa – nghệ thuật – tín ngưỡng hiện còn nhằm tái tạo nguyên hình tại Văn Miếu Trấn Biên (Thành phố Biên Hòa) sau đó, chúng tôi ký hiệu chi tiết kiến trúc của quần thể theo hệ chữ cái latin, trong đó: **A** = mui luyện hợp chất hình voi phục; **B** = bia sa thạch còn chữ và ban bệ thờ; **C** = bình phong tiền; **D1** và **D2** = cặp trụ cửa có đầu hình búp sen; **E1** và **E2** = cặp ban thờ Thổ Thần trên bờ bao hướng về ban thờ bia mộ; **F1 – F5** = các chi tiết kết gắn bình phong hậu (**F1** = chính diện khắc thi phú Hán văn; **F2** và **F3** = cặp câu đối còn dấu chữ Hán đắp nổi; **F4** và **F5** = cặp phù điêu đắp nổi gắn hông thể hiện motype: “*Lưỡng long triều Dương*” hoặc “*Lưỡng long châu Phúc*”); **H** = âm phản kim tinh (**H11-12**).

Toàn bộ nền móng hợp chất được đổ kín với độ dày dao động từ 30-35cm đến 45-55cm là hỗn hợp các thành tố gồm vôi sống (CaO), cát cỡ mịn và trung bình, mảnh san hô và vỏ nhuyễn thể nghiền rất vụn, than hoạt tính, còn thấy rất rõ nhiều mảnh giấy dó và rơm rạ băm



H13. Di tồn Hán Nôm trên bia & bình phong hậu mộ Cầu Xéo

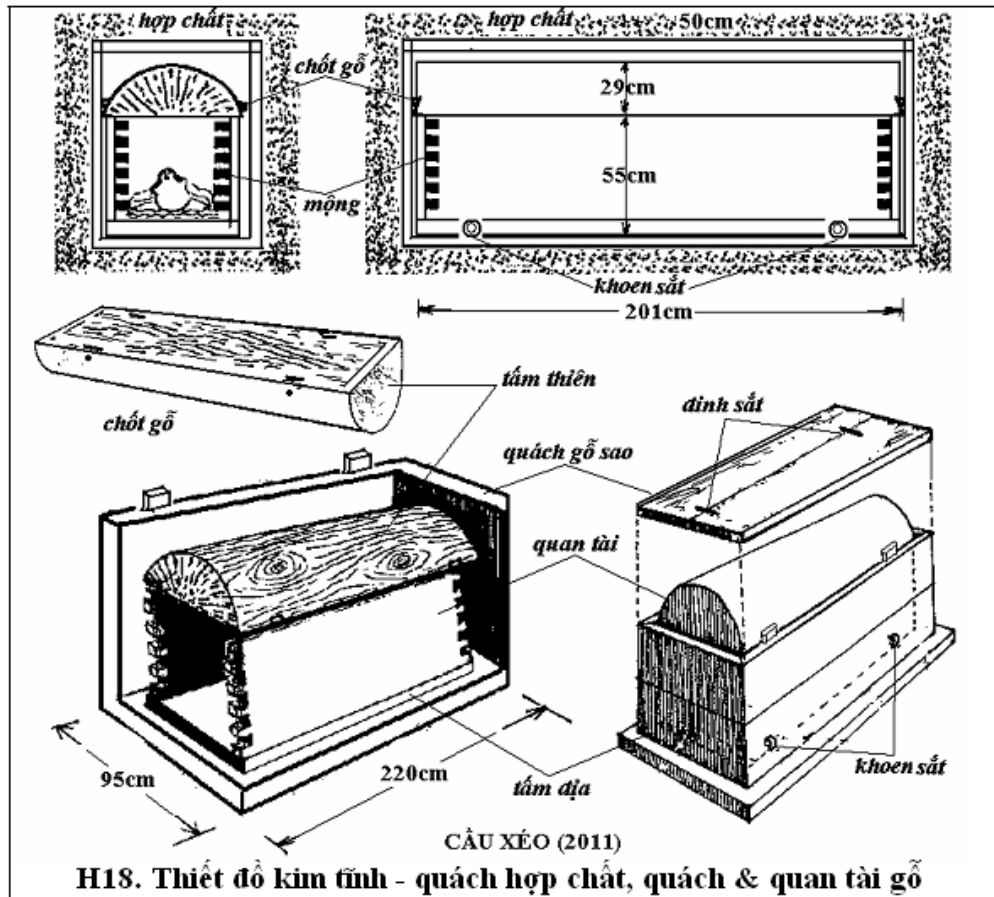


Bình phong hậu - bài phú & cặp câu đối

nhỏ. Các thành phần kết dính như mật đường hay nhựa thực vật như ô dước nam (*Lindera myrrha*) chỉ có thể ghi nhận qua độ cứng, dẻo của vật liệu, nhất là các phần tô đắp tượng tròn, tạo hình trang trí, khắc họa chân quỳ bệ thờ bàn thờ bia, bàn thờ Thổ Địa, bình phong hậu .v.v... Mộ Cầu Xéo được đồ thành nhiều lớp, ở phần mũi luyên trên kim tĩnh, ghi nhận rất rõ 3 lớp đặc biệt cứng chắc. Các thành tố khác cũng được xây cất bằng chất liệu hợp chất rất mịn nhuyễn, kể cả các bờ bao khiến cho rễ cây cổ thụ bám chặt song không hủy hoại bề mặt cốt uỳnh thành và cả nền móng mộ.

Bia mộ được làm từ đá cát màu gan gà gắn chặt với khối mũi luyên hợp chất và ban thờ

bia có chiều rộng 37cm, bề mặt trơn nhẵn song đã bị đục mất nhiều nội dung quan trọng (quốc hiệu bằng đại tự, danh tự và thân phận chủ nhân, niên sanh niên tử) chỉ còn sót lại 4 chữ Hán viết nét mềm lối chân



phương “Phu Nhân Chi Mộ” (chữ “Phu” và chữ “Mộ” thiếu nét có thể hồi phục chính xác được). Sau khi đoàn công tác bóc tách nguyên bệ thờ bia và nắm quách mũi luyên để chuyển về Văn Miếu Trấn Biên, chúng tôi phát hiện thêm phần chân bia ẩn sâu dưới ban thờ quy mô 38cm, dày 10cm (phần chân bia này bị vỡ 3 đoạn còn ghép được với nhau và với phần bia phía trên, còn mang 1 chữ Hán: “Hoàng”. Ở bình phong hậu, cặp đối còn ít chữ có thể nhận dạng như: “...Ách Tước Hảo Chí” và “...Lê Thường Niệm Nam”, còn bài phú ở bình phong hậu: “... Túc Mịch Bất Ẩn...thập niên...” (H13).

+ **Huyệt mộ:** Sau khi bóc tách lớp hợp chất màu trắng ngà rất cứng ở bên trên dày 28cm (gồm 3 phân lớp với bề dày từ trên xuống lần lượt là 8cm, 10cm và 10cm, các phân lớp khác nhau chủ yếu về màu sắc, trong đó lớp giữa trắng và cứng nhất, 2 lớp hợp chất trên và dưới sẫm màu hơn và có độ cứng giảm hơn, chứa nhiều than hoạt tính, xác giấy bản – hoặc rơm rạ băm nhỏ, đôi chỗ có cả mảnh vụn san hô) (H14-17).

+ **Quan & quách:** Mộ Cầu Xéo được người thợ xưa kiến thiết kim tĩnh kiểu truyền thống: “*trong quan, ngoài quách*”. Quách cấu tạo 2 lớp gồm: quách hợp chất bên ngoài và quách gỗ bên trong.

Quách hợp chất bao ngoài trông giống như một bể nước xây chìm hình khối chữ nhật rỗng lòng, chiều dày trung phần trên, phần đáy phẳng và cả 4 thành bên cỡ 45-50cm đường như được xây dựng từ trước (sau khi hạ quách gỗ còn được gia cố thêm nên vữa hợp chất bám chặt vào cả 4 thành bên của quách gỗ), quy mô chung đo được: 320 x 150cm, sâu 210cm (**H14-18**).

Quách gỗ lọt khít trong lòng quách hợp chất cũng có hình khối chữ nhật rỗng lòng (quy mô chung đo được 220 x 95cm, cao 115cm, riêng phần lòng quách gỗ là 205 x 72cm, sâu 205cm); với tấm nắp bằng gỗ sao màu nâu sẫm đen ghép liền từ 2 tấm ván xẻ gắn kết với nhau bằng đinh sắt hình chữ U (đĩa sắt), kích thước toàn bộ nắp quách gỗ đo được là 220 x 95 x 11,5cm. Hai tấm ván xẻ ghép nắp quách không đều nhau, trong đó: tấm bên phải theo chiều thi hài từ đầu xuống chân rộng 40cm và tấm bên trái là 45cm. 2 đinh sắt chữ U dài 17cm ghép 2 tấm gỗ xẻ ở 2 đầu nắp (cách mép đầu khoảng 20cm). Nắp quách gỗ được kết nối với 4 cạnh hình hộp chữ nhật bằng kỹ thuật mộng thất âm dương liên kết ghép thành bằng rãnh soi với 2 gờ cao 2cm: gờ trong lớn dày 4cm, gờ ngoài nhỏ dày 2,5cm. Trên 2 bờ dọc của tấm thành quách gỗ còn có thêm 2 cặp chốt đứng hình chữ nhật dày 2cm, cao 7cm để nối với tấm nắp quách gỗ (2 cặp chốt đứng – “*cá gổ*” nằm cách 2 đầu quách gỗ khoảng 55cm).

Quan sát kỹ có thể nhận thấy mặt trong nắp quách gỗ chồng gần sát với quan tài gỗ bên trong nên khi chúng tôi mở nắp quách gỗ, một bộ phận của tấm vải minh tinh che quan tài còn dính liền với mặt trong của nắp quách gỗ sao. Phần ngập nước trong lòng cả quan và quách gỗ đo được sâu khoảng 45-50cm – đây là nước ứp xác màu nâu đen và đặc sánh đã tràn từ trong quan tài ra lòng quách gỗ theo các mộng nối của quan tài.

Quan tài gỗ còn nguyên vẹn (201 x 61 x 7,5cm, cao 84cm), với tấm nắp là đoạn gần nửa thân gỗ xẻ hình bán nguyệt quy mô 201 x 61cm, cao nhất là 29cm. Toàn bộ nắp quan được phủ vải minh tinh với các hoa tiết hoa văn còn in rõ các hình hoa nhiều cánh giống hoa cúc (18-22 cánh) và các nhánh dây lá cây, cùng lớp mỏng giống như giấy cắt tạo hình vòng cung có núm tròn ở giữa .v.v... (**H19-20**)

Tấm thiên quan tài nối với các cạnh thành áo quan bằng mộng thất âm dương với rãnh soi thành áo quan có 2 gờ cao 1cm xéo từ ngoài vào trong: gờ trong nhỏ rộng 3cm, gờ ngoài lớn rộng 4,5cm. Trên 2 thành dọc áo quan bố trí 2 cặp “*cá gổ*” – chốt dẹt gần hình vuông cỡ 8 x 7cm, cao 7cm, giữa khoan lỗ tròn để chốt gỗ dùng khóa phần nắp với các chạch dọc của áo quan rất chắc chắn.

Tấm địa và toàn bộ các tấm thành ngang và dọc của quan tài dày 7,5cm, ở 4 góc áo quan được nối với nhau bằng 6 cặp mộng âm dương kiểu xương cá rất vững chãi. Trên bề mặt ngoài của 2 tấm thành dọc gần sát đáy, người thợ xưa gắn thêm 2 đinh dính khoen sắt tròn dày 1,5cm, đường kính 3,3cm – 4 cặp khen sắt tròn này dùng để xỏ dây lúc hạ quan vào lòng quách (không xây thêm hòn kê để rút dây như một số mộ đã khai quật trên đất Gia Định xưa). Mặt ngoài áo quan sơn son, 2 thành bên bọc vải in hoa và dây lá (**18-20**).

D. THI HẢI & HIỆN VẬT KHẢO CỔ HỌC

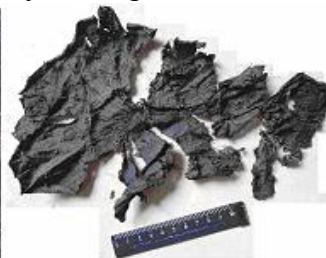
Khi chúng tôi mở nắp quan tại Kho của Bảo tàng Đồng Nai (số 1, Quốc lộ 1, phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), trong lòng quan tài gỗ phủ đầy kín từ đầu đến chân một lớp lá sen còn nguyên hình (**H21**).

Dưới lớp lá sen này là nguyên khối đại liệm và tiểu liệm, các khối liệm này đều có buộc dây và thắt nút ở các đầu dây. Giữa 2 khối đại liệm và tiểu liệm còn phủ đầy lớp giấy bản, tấm phướn màu ngà nâu sẫm còn hình nổi hoa lá. Nhiều lớp y phục của chủ nhân mộ được nhận dạng gồm vỏ gấm vóc màu hồng tía, nồn chuối, vải lụa và the màu nâu sẫm in hoa và dây lá nổi, có cả vải mắt to thưa và giống vải xô. Đồ bộ khuyết dọc 2 bên hông thi hải chủ yếu là các tập giấy bản dài và hẹp. Các y phục hồng tía và màu nồn chuối còn dính khuy vàng tây tập trung gần phần cổ đến bụng của chủ nhân ngôi mộ.

+ **Nhân cốt:** Thi hải còn gần như nguyên vẹn, xương cốt ngà màu nâu đen, còn đầy đủ cốt sọ nguyên búi tóc và các bộ phận xương thân hình. Chủ nhân ngôi mộ hướng đầu chính Bắc (chéch Đông 40°), đặt nằm trên chiếu cói phủ một lớp tro dày khoảng 15-20cm cuối tấm địa. Y phục chủ nhân mủn nát kết dính với nhau thành khối có thể nhận rõ nhiều lớp lụa, đoạn, gấm in hoa cầu kỳ, tinh xảo, các tập giấy bản dài và hẹp chèn dọc hai bên thân.

Đáng chú ý là dưới đầu người đã khuất có 1 lớp thủy ngân màu ánh sáng và phần chân rải đầy lớp quả lạ (khoảng 1,5 – 2kg). Bên trái sọ người còn 1 đồ ngoạn trầu hình 3 chĩa và lọ ngoạn trầu (bên trong còn chứa 1 xác cau) và dưới đó còn hình túi gấm giống da cá

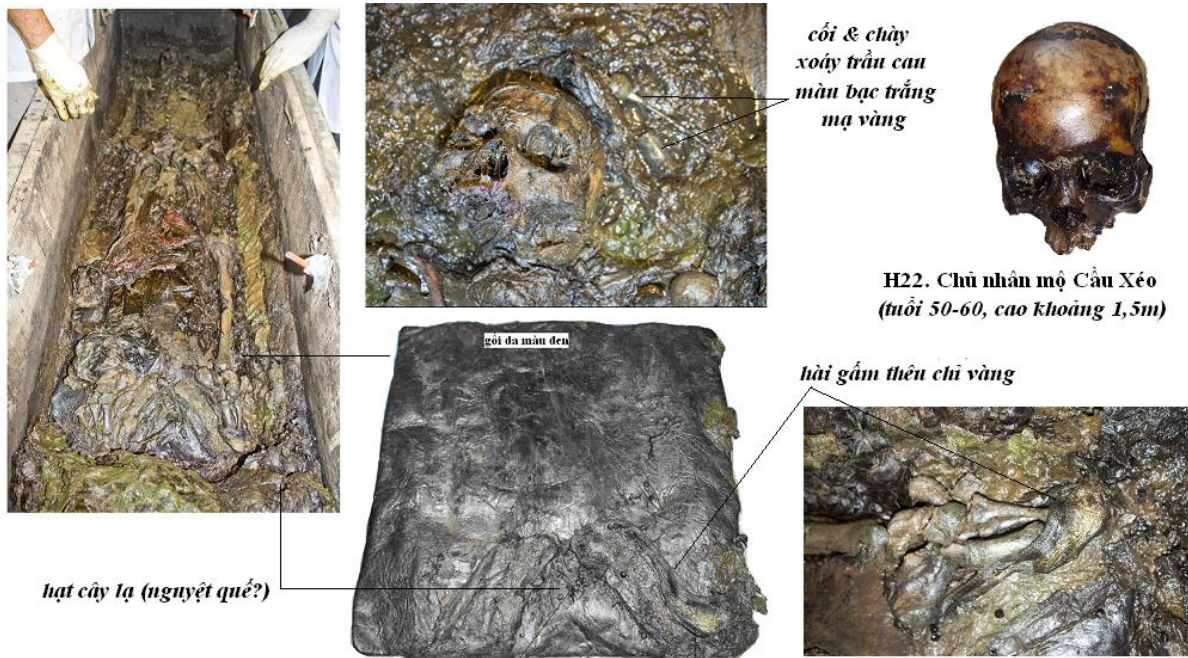
trong chứa 2-3 răng rụng (nút túi có thắt dây vải tròn lớn, đầu dính hạt gần lẫn trụ giống nhựa cây hay hổ phách (?). Thi hải nằm ngửa, thẳng, hai tay xuôi dọc thân, hai chân gác trên một gối hình vuông có vỏ da màu đen (43 x 43cm, dày 2cm), bàn chân còn mang nguyên hình trong đôi hài với mũi thon cong tựa như cánh hoa có thêu kim tuyến chỉ vàng tinh tế.



H21. Lá sen phủ kín thi hải trong quan tài gỗ Cầu Xéo

Dưới thi thể người quá cố còn nhận rõ lớp chiếu cói nằm trên lớp tro đen kịt dày khoảng 15-20cm (**H22**).

Về nhân dạng, toàn bộ thi hài chủ nhân mộ Cầu Xéo được bác sĩ CKII Phan Bảo



Khánh (Phó chủ tịch Hội Hình thái học Người Việt Nam) và ThS. Võ văn Hải xử lý kỹ thuật và khảo sát tại Bộ môn giải phẫu (ĐH Y-Dược TP.HCM) và nhận định như sau: Bộ xương trên là bộ xương người. Giới tính: Nữ, Độ tuổi: khoảng từ 50 – 60 tuổi. Chiều cao ước khoảng từ 141 – 153cm (trung bình 145,7cm), chủ nhân mộ này nhuộm răng đen giống răng nhuộm của bà Trần Thị Hiệu ở mộ Xóm Cải (Quận 5, Tp.HCM). Cụ thể:

- Khối xương sọ: gồm hai phần sọ và mặt còn khá nguyên vẹn, xương hàm trên còn một số răng nanh và cối 2,3.
- Xương hàm dưới: 4 răng cửa bị mất lâu, xương số 8 (P) đã có. Các răng cối 1,2 còn lại có mặt nhai bị mài mòn nhiều
- Bộ xương sườn đủ 12 đôi. Xương ức bị mục
- Các xương chi trên và chi dưới còn đủ và khá nguyên vẹn, trừ đầu dưới xương đùi (P) và chày (P), xương bánh chè có dấu hiệu mục
- Cột sống đủ 7 cổ - 12 ngực - 5 thắt lưng - cùng và cụt.
- Xương chậu 2 bên khá nguyên vẹn, eo chậu trên hình bầu dục
- Khối xương bàn tay chỉ còn xương đốt bàn và vài xương đốt ngón, xương cổ tay...

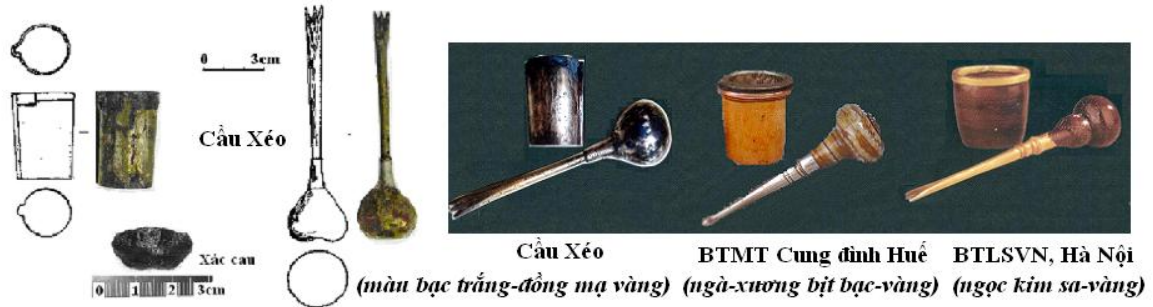
(Phan Bảo Khánh, 2011).

Như vậy, so với các hài cốt quý tộc nữ đã được khai quật trước đây ở Nam Bộ, hài cốt nữ chủ nhân mộ cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) ở vào tình trạng bảo tồn tốt hơn nhiều, sọ và xương cốt các bộ phận thi thể khá nguyên vẹn và đầy đủ. Nữ chủ nhân mộ Cầu Xéo có tầm vóc nhỏ nhắn (cao gần 1,5m) và tuổi hưởng dương (50 – 60 tuổi) gần tương tự với chủ nhân mộ bà khai quật ở đường Nguyễn Tri Phương (khoảng 50 – 55 tuổi) và Chánh thất Tham tri Bộ Hộ Võ Thục Nhân ở đường Pasteur (Tp.Hồ Chí Minh) (độ tuổi 45 – 50) (Phan Bảo Khánh, 2004, 2006).

+ **Di vật khảo cổ học:** Các loại hình di vật gắn y phục và chôn theo chủ nhân ngôi mộ còn nhận dạng rõ nhất gồm có:

1. Bộ đồ ngoáy trâu cau: 2 tiêu bản, gồm cối giã (nặng 45gr) và que xoáy trâu (nặng khoảng 42gr).

Cối giã (ký hiệu: **11CX-MHC-1**) bằng kim loại lõi màu bạc trắng, với lớp mạ mỏng bên ngoài màu vàng có hình gần trụ tròn, rỗng lòng (trong còn 1 xác cau đã bóp thân cong hình gần bầu dục). Vành miệng tròn đều với vành đai dày và thuôn đều xuống đáy. Dọc một bên thân cũng có vành đai chòem hẳn ra ngoài, đáy tròn. Cối giã cao 4,3cm, đường kính vành miệng 3cm, đường kính đáy 2,4cm.



H23. Cối & chĩa xoáy trâu cau ở Cầu Xéo & đồ "ngự dụng" triều Nguyễn (Tăng Khôi-Quý Mão, 2005; KCH 3/2011)

Que ngoáy (ký hiệu: **11CX-MHC-2**) gồm 2 bộ phận kim loại gắn chặt nhau: chuôi cùng chất liệu với cối giã với lõi màu bạc trắng có lớp mạ mỏng bên ngoài màu vàng, tạo hình gần giống như trái bầu (hay hình nậm rượu) với miệng hẹp thẳng, thân phình rộng, tròn lõm hẳn lên; phần mũi ngoáy trâu là que kim loại màu vàng rất cứng và nặng, với đầu mũi xòe rộng có 3 chĩa. Toàn bộ que ngoáy trâu dài 11,9cm (riêng phần chuôi dài 4,1cm, đường kính thân rộng nhất 3cm (**H23**)).

2. Túi gấm đựng răng: 1 chiếc, có hình gần tam giác, quy mô khoảng 12 x 6cm (bên trong có đựng 3 răng rụng), có dây thắt bằng vải sợi to với nút đầu làm bằng hạt giống nhựa thực vật màu nâu bóng (hồ phách?). Nút dây (ký hiệu: **11CX-MHC-3**) gần hình trụ tròn, dài 1cm, đường kính ngang thân rộng 0,8cm (**H25**).

3. Khuy áo gấm tía: 17 chiếc (ký hiệu: **11CX-MHC-4-20**), đều làm bằng vàng tây sáng bóng, thân hình cầu có móc tròn gắn đầu, đường kính thân nút dao động trong khoảng 5-6mm, chiều cao toàn bộ tính cả móc tròn là 9-19mm (**H24**).

4. Gối da: 1 chiếc (ký hiệu: **11CX-MHC-21**) hình vuông làm bằng da màu đen, quy mô 43 x 43cm, dày 2cm, được dùng để gác chân chủ nhân ngôi mộ yên nghỉ trong quan tài (**H22**).

5. Hải gấm: 1 đôi, chiếc bên phải bị hủy hoại nhiều còn phần chóp mũi với chỉ vàng thêu rất tinh tế. Chiếc bên trái (ký hiệu: **11CX-MHC-23**) gác trên gối da còn nguyên dạng cùng các xương bàn chân gắn chặt bên trong, phía trên phủ dày hạt cây lỵ màu nâu đen sẫm. Hải có mũi cong hình vòng cung tạo dáng giống như cánh hoa (**H22**).

6. Hạt thực vật: một số hạt lúa dạng hạt dài (*Oriza Sativa*) rắc ở phần ngực và cổ thi hài. Riêng ở phần chân người quá cố, các hạt rải dày đặc có dạng quả tròn hoặc bầu dục da trơn, đầu có chóp nhọn màu nâu đen sẫm (trọng lượng hạt khi ướt ước tính khoảng 1,5-2kg) (**H**).

Bảng I. THỐNG KÊ DI TÍCH & DI VẬT KHẢO CỔ HỌC

Di tích	Loại hình	Chất liệu	Tiêu bản	Nơi bảo quản
Di tồn kiến trúc	Mui luyện hình voi phục	Hợp chất	1	Bảo tàng Đồng Nai, số 1, QL1, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
	Bia (phần trên)	Sa thạch	1	
	Chân bia có chữ “Hoàng”	Sa thạch	3 mảnh	
	Ban thờ bia	Hợp chất	1	
	Bình phong tiền	Hợp chất	1	
	Trụ hình búp sen	Hợp chất	2	
	Bàn thờ Thổ Địa	Hợp chất	2	
	Tượng nghệ	Hợp chất	4	
	Bình phong hậu	Hợp chất	1	
	Cặp câu đối	Hợp chất	2	
	Cặp phù điêu đầu rồng	Hợp chất	2	
	Tường bao	Hợp chất	≈20m	
Di cốt	Nhân cốt	Xương, răng	Nguyên bộ	
Di vật khảo cổ học	Quách gỗ (cả nắp)	Gỗ sao	1	
	Đỉnh chữ U	Sắt	2	
	Quan tài (cả nắp)	Gỗ xẻ	1	
	Khoen đánh quan tài	Sắt	4	
	Lọ ngóáy trâu	Bạc trắng (?)	1	
	Mũi 3 chia ngóáy trâu	Bạc, đồng thau (?)	1	
	Cúc áo	Vàng tây	16	
	Nút dây buộc túi đựng răng	Hồ phách ?	1	
	Gối gác chân	Da	1	
	Hài thêu kim tuyến	Gấm, chỉ vàng	2 (1 nguyên)	
	Hạt thực vật rắc chân	Hữu cơ	≈1,5-2kg	

E. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Cuộc khai quật di tích mộ hợp chất Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) đã hoàn thành đúng tiến độ để “*giải phóng mặt bằng về mặt văn hóa*” cho việc xây dựng tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Dầu Giây theo yêu cầu của Ủy Ban Nhân Dân và Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh Đồng Nai, Ủy Ban Nhân Dân và Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Long Thành, Ban quản lý Dự án đường cao tốc.

Cuộc khai quật di tích mộ hợp chất Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) đã đạt được yêu cầu khoa học quan trọng nhất: thu thập toàn bộ dữ liệu khảo cổ học hiếm quý liên hệ đến di tích lịch sử - văn hóa – nghệ thuật – tín ngưỡng này. Các kiến trúc phần nổi và cả phần chìm quan trọng nhất của cả quần thể di sản đều giữ được nguyên vẹn hình hài căn bản, chuyển vận thành công và đã tái tạo đầy đủ dương phần (ước lượng tỷ trọng vật liệu kiến trúc khoảng 50 tấn hợp chất) tại Văn Miếu Trấn Biên và lưu giữ quan – quách gỗ, nhân cốt và tùy táng phẩm tại Bảo tàng Đồng Nai ở Thành phố Biên Hòa, phục vụ cho công tác trưng bày, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu của sinh viên, học sinh và nhân dân.

1. Di tích mộ cổ Cầu Xéo là một quần thể kiến trúc mộ hợp chất còn giữ được gần như nguyên vẹn hình hài nguyên thủy và thuộc loại hiếm có trong loại hình di tích kiểu này từng được Khảo cổ học khai quật và khám phá ngay trên đất Biên Hòa – Gia Định và ở cả Nam Bộ xưa.

2. Di tích mộ hợp chất cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) chứa đựng các di tồn mang dấu ấn chung của dạng mộ hợp chất quý tộc Việt thời Trung và Cận Đại (từ cấu trúc uyng thành giống tay ngai, cặp trụ cổng hình búp sen hay “*đuốc thiêng*”, các ban – bệ thờ chân quỳ, các cặp tượng thú châu giống nghê (hay lân cái), mũi luyện hợp chất kiểu “*voi phục*”, cách mai táng và thiết kế âm phần “*trong quan – ngoài quách*”, kỹ thuật liên kết quan – quách gỗ bằng mộng chốt, rãnh soi và chốt “*cá gỗ*”, quan tài sơn son bọc vải và phủ minh tinh, chủ nhân nữ nhuộm răng đen với thi hài được thân quyền tẩm liệm kỹ càng đặt trên chiếu cói với lớp tro dày đáy quan, dấu tích “*trầu cau*” và túi gấm đựng răng rụng .v.v...) – những đặc trưng chung từng được giới Khảo cổ học Việt Nam phát hiện khi khai quật các ngôi mộ hoàng tộc thời Lê – Nguyễn ở miền Bắc Việt Nam.

Đó là các ngôi lăng mộ của Vua Lê Dụ Tông ở Bái Trạch (Thọ Xuân, Thanh Hóa), mộ Dân Lực (Nông Cống, Thanh Hóa), mộ bà Dương Thị Bi, vợ Vua Lê Thái Tông, mẹ Vua Lê Nghi Dân ở Nhân Giả (Hải Phòng) (quan tài sơn son, phủ minh tinh, bọc vải); mộ Thái Phụ (Kim Anh, Vĩnh Phúc), mộ Dương Xá (Gia Lâm); mộ Thanh Vân (Thanh Liêm, Mê Linh) và Mả Dây (Cầu Giấy, Hà Nội); mộ bà Dương Thị Ngọc Tú, con gái Nguyễn Hoàng, vợ Trịnh Tráng ở Hà Long (Trung Sơn, Thanh Hóa), mộ bà Nguyễn Thị Quý Nương ở Lai Xá (Vụ Bản, Nam Định), mộ cung phi Lê ở Thụy Xuân (Thụy Anh, Thái Bình) (cơi trầu, túi trầu cau, túi đựng răng, đinh sắt, hài cườm); mộ Đông Sơn (Yên Dũng, Bắc Giang) (nụ trà, hạt thóc rang) .v.v... (Đỗ Văn Ninh, 1970, 1971; Đỗ Xuân Hợp, 1971; Đào Tử Khái, 1971; Phạm Như Hồ - Đặng Kim Ngọc, 1977; Tống Trung Tín – Nguyễn Thị Đơn, 1978; Nguyễn Văn Hùng – CTV, 1985; Đỗ Văn Kiêm – Trần Anh Dũng, 1988; Nguyễn Duy Nhất, 1987; Bùi Văn Tam, 2008).

3. Di tích mộ hợp chất Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) có nhiều chi tiết trang trí, phối trí và kiến trúc mang đặc trưng của kiến trúc mộ quý tộc Nam Bộ. Ví như, các trụ cổng hình búp sen (hay “*đuốc thiêng*”), việc phối trí cặp ban thờ hông đối xứng giữa phần quách và phần tiền sảnh; các tượng tròn linh thú châu bên, các chân ban thờ bia – thờ thổ địa – bình phong kiểu “*chân quỳ*”, các cặp phù điêu rất sinh động, với những chi tiết hình chim thú và hoa lá đa dạng (long, lân, quỳ, phụng, nai, cây đa – cây si, vân mây cách điệu .v.v...), có cả di tồn Hán Nôm quý hiếm trên bia, cặp câu đối và bình phong hậu, và có cả các motype trang trí kiến trúc mộ phần chỉ thấy ở nơi yên nghỉ của các mộ ông, các vị tiền hiền dòng dõi “*danh gia*” quyền quý của xứ Nam Bộ xưa nói chung (**H26-30**) (Phạm Đức Mạnh, 2001, 2006, 2007; Phạm Đức Mạnh – Đỗ Ngọc Chiến – Nguyễn Công Chuyên, 2007; Phạm Đức Mạnh – Lê Xuân Diệm, 1996, 1997; Nguyễn Chiến Thắng, 2011; Vương Trương Hồng Vân, 2005).

Ngoài các biểu tượng “*Rồng – thái dương & Phụng – Thái âm*” trong “*Tứ linh*” tượng trưng cho thiên hạ thống nhất thái bình thịnh trị, vạn sự như ý, quang minh và quyền uy, cao quý và cát tường (Doãn Hiệp Lý, 2001; Thái Dịch An, 2003), kỳ thú lân – nghê trong tượng trưng cho Thiếu âm là vật báo hiệu điềm lành hi sự, may mắn, trường tồn trong tín ngưỡng dân gian Phương Đông, phổ cập vào thời Nguyễn trên các ấn bạc và ngà, trong kiến trúc trang trí từ cung đình ở bình phong (cung Trường Sanh, lăng Cơ Thánh), lăng Tự Đức, giá treo chuông khánh, bệ đạp chân ngai vua, trên bờ mái, nóc cung điện Thái Hòa, sân châu Thế Miếu; đến dân gian: tam quan chùa, trụ biểu đình làng, bình phong đình, miếu phủ đệ .v.v.. Lân – nghê ứng với qui (Thiếu dương) tượng trưng vũ trụ với mái cong vòm trời, bụng phẳng mặt đất biểu hiện trường tồn, thanh cao, thoát tục, cũng có hình tượng trên ấn “*Quốc Mẫu chi bảo*”, trên Chương Đình thời Minh Mạng, “*trên đền đội bia, xuống chùa công hạc*” chuyển tải các thông điệp văn hóa tri thức và văn hóa tâm linh (Nguyễn Du Chi, 2003; Nguyễn Bằng

Giang, 2006; Lưu Quang Phổ, 2011; Nam Giao, 2004; Nhật Minh, 2011; Phan Thanh Hải, 2011).

Bên cạnh kỹ thuật chế tác quan tài có nắp thiên là mái vòm và quách gỗ có nắp thiên ván mỏng, ghép bằng đinh sắt hình chữ U lần đầu tiên được biết – giống hệt đinh đồng chữ U gắn quan tài Việt cổ mà chúng tôi đã khai quật thấy ở nghĩa trang Làng Cả thuộc khu vực Ngã Ba Hạc – Việt Trì thời văn hóa Đông Sơn với hơn 2000 tuổi; 2 cặp đinh đính khoen tròn dùng luồn dây lúc hạ quan ở Cầu Xéo hoàn toàn đồng dạng các cặp đinh có khoen tròn gắn quách gỗ mộ bà ở đường Nguyễn Tri Phương và mộ ông ở Phú Thọ Hòa, đường Lý Thường Kiệt (Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) (**H30**) .v.v... (Phạm Đức Mạnh – Lê Xuân Diệm, 1996, 1997; Phạm Hữu Mỹ, 2005).

Riêng về tùy táng phẩm bên thi hài chủ nhân mộ cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai), các vật dụng tìm thấy như khuy áo bằng vàng tây hình cầu có núm đính áo gấm hồng về loại hình rất giống các khuy áo nữ quý tộc Nam Bộ (mộ bà Võ Thục Nhân, chánh thất tham tri Bộ Hộ ở đường Pasteur, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; mộ bà ở đường Nguyễn Tri Phương, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) và cả ở áo “đại gia” xứ Bình Dương như Bá Hộ Quới (**H24**) .v.v... (Phạm Đức Mạnh, 2001, 2006; Phạm Hữu Mỹ, 2005; Nguyễn Bình Công – Võ Anh Tuyết, 2006).

Bộ đồ ngoáy trầu mạ vàng rất đặc sắc đặt bên đầu nữ chủ nhân ngôi mộ Cầu Xéo gồm côi có lõi màu bạc trắng, que ngoáy có cán hình nậm rượu (hay quả bầu) màu bạc trắng và đầu ngoáy màu đồng thau có 3 chĩa lần đầu tiên được biết ở Nam Bộ. Trước đây, trong mộ cụ ông ở Cái Bè, Đỗ Đình Truật và Th.S Lê Ái Siêm cùng các cộng sự Bảo tàng Tiền Giang cũng đã thấy bộ đồ ngoáy trầu bằng đồng thau nhưng cán ngoáy trầu chỉ có 2 chĩa (Đỗ Đình Truật – Lê Ái Siêm – Dương Hùng Dũng – Nguyễn Mạnh Thắng, 1997; Phạm Đức Mạnh – Phan Thanh Toàn, 2001). Bộ đồ ngoáy trầu màu bạc trắng và đồng thau Cầu Xéo rất gần gũi về dáng hình với các đồ ngoáy trầu “ngự dụng” triều Nguyễn (ngà-xương bịt bạc-vàng) đang trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế và đặc biệt giống với côi và chĩa xoáy trầu bằng ngọc kim sa (jade) và vàng lưu giữ ở Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội (**H23**) (Tăng Khởi – Quí Mão, 2005; Khảo cổ học, số 3/2011).

4. Di tích mộ hợp chắt cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) còn có nhiều điểm rất độc đáo lần đầu tiên được biết đến ở Nam Bộ và ở cả Việt Nam. Ví như, chữ “Hoàng” ở chân bia đá cát ghi dấu phần đầu mộ; áo quan có cặp khoen sắt tròn dùng xoắn dây khi hạ huyệt, minh tinh phủ tấm thiên thêu nhiều hoa cúc, lớp phủ áo quan dày lá sen, lớp thủy ngân mỏng rắc phần đầu và lớp hạt lạ rắc cuối, chân gác trên gối da đen và bàn chân còn mang hài gấm thêu kim tuyến chỉ vàng .v.v...

Ở Nam Bộ, trước đây nhà khảo cổ học lão thành Đỗ Đình Truật cùng Th.S Lê Ái Siêm và cộng sự Bảo tàng Tiền Giang đã tiến hành khai quật 2 mộ có kiến trúc nắm mồ hình “voi phục” bề mặt hợp chắt chạm hình bông sen phủ ở Mỹ Đức Đông - Cái Bè đều còn quan tài ghép mộng đuôi cá (2 vách đầu khắc vẽ hình Phụng vờn mây, chân có đóa hoa sen có lá và góc rễ). Bên trong quan tài chứa di hài đàn ông thọ cỡ 60 – 70 tuổi phủ chiếu côi, liệm kỹ bằng lụa, gấm, vải, xô, chèn giấy bản, đắp chiếu, có gọng kính, mũ ni, bút lông cán trúc, cục mực nho, lược sừng, các cúc áo bằng đồng. Đáng chú ý ở 1 mộ (MC2-CB-9/94) còn thấy vết thủy ngân và đáy quan có lớp được liệu và gần 50kg hạt cây tròn đen; ở mộ khác (MC3-CB-9/94) còn thấy ống ngoáy trầu bằng đồng thau và mũi ngoáy trầu 2 chĩa (Đỗ Đình Truật – Lê Ái Siêm – Dương Hùng Dũng – Nguyễn Mạnh Thắng, 1997; Phạm Đức Mạnh – Phan Thanh Toàn, 2001).

Lớp thủy ngân rắc đầu thi hài mộ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) và ở Mỹ Đức Đông (Cái Bè – Tiền Giang) là độc tố acid tính mạnh và theo TS Lưu Hồng Trường (Trung tâm Sinh học Nhiệt đới Thành Phố Hồ Chí Minh), thủy ngân có khả năng diệt khuẩn rất cao. Khả năng diệt khuẩn của thủy ngân là có thể tin được nếu chúng ta ghi nhận phát hiện của Hữu Đức vào cuối năm 1956-đầu 1957 ở mộ hợp chất Tân Đồ (Tứ Xuyên) vào thời Minh còn xác ướp liệm trong 50 áo quần và chèn gối đệm, trong thực quản, mật và bao tử người chết còn chứa tới 390gr thủy ngân (*Đỗ Xuân Hợp, 1971*).

5. Việc phủ đầy lá sen trên thi hài người quá cố ở Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) là điều chưa từng thấy trong các mộ hợp chất đã khai quật ở Nam Bộ và Việt Nam đã gợi lên nhiều câu hỏi thảo luận của những người mục kích (**H21**). Có người nghĩ rằng việc đắp lá sen nhằm góp phần “*giữ xác*” lâu phân hủy như gợi ý của GS.TS Đỗ Tất Lợi, bác sĩ Quan Thế Dân và các nhà dược liệu học khác về tác dụng của lá sen (hà diệp) dùng trong y học cổ truyền Việt Nam từ lâu đời. Có người giải thích theo ý nghĩa tâm linh liên quan đến tín ngưỡng coi lá sen có tác dụng “*an thần*” vỗ về giấc ngủ nghìn thu của người quá cố. Ngoài tác dụng khoa học khả dĩ ấy, chúng tôi liên tưởng đến “*liên hoa*” trong tám biểu trưng giáo Phật (cùng với xa luân, liên, loa, thiên cái, bảo cái, bảo bình, song ngư) và “*bát bửu*” có thể hàm chứa ý nghĩa giúp người quá cố hướng đến cõi Tịnh Độ với hạnh phúc an vui vĩnh hằng, chứ không bị cái chết ngắt đoạn như đời “*bể khổ*” này. Mỗi liên tưởng về niềm tin siêu hình xa vời cũng còn là giả thiết đẹp về những gì người đang tại thế ước mơ cho người “*thác vờ*” được vĩnh hằng an nghỉ? (*Giao Hương, 2011*).

Sen (danh pháp khoa học “*Nelumbo nucifera*” (Gaertn.) còn gọi trong các thư tịch Phật giáo và văn học tại Việt Nam là hà hoa (荷花), liên (hoa) (蓮(花)), hạm đạm (菡萏), phù cử (芙蕖), thủy chi (水芝). Sen có chi *Nelumbo* Adans phân bố vùng nhiệt đới Á, Mỹ, là một loại cây thủy sinh có thân rễ mọc trong bùn ao sông hồ, lá nổi ngay trên mặt nước với đường kính tới 60cm, màu hoa dao động từ màu trắng như tuyết tới màu vàng hay hồng nhạt.

Trong thời kỳ cổ đại, sen mọc phổ biến ở Ai Cập bên loài hoa súng cùng họ gọi là “*hoa sen xanh linh thiêng sông Nin*” (*Nymphaea caerulea*) và hình ảnh của đài hoa, quả sen-súng đã được họa lại khá rộng rãi như là một kiểu kiến trúc ở những nơi cần các hình ảnh linh thiêng. Người Ai Cập cổ đại sùng kính hoa sen và sử dụng nó trong các nghi thức tế lễ. Từ Ai Cập nó đã được đem đến Assyria và sau đó được trồng rộng rãi khắp các vùng Ba Tư, Ấn Độ và Trung Quốc. Nó cũng có thể là loài cây bản địa ở khu vực Đông Dương và là quốc hoa của Ấn Độ.

Sen có nhiều công dụng trong sinh hoạt ẩm thực (thân rễ - ngó sen, hạt) và trong y học truyền thống Đông Phương thường dùng làm đa vị thuốc: Liên tâm (mầm quả - *Plumula Nelumbinis*), Liên thạch (quả chín - *Fructus Nelumbinis*) và Liên nhục (hạt còn màng đỏ ngoài - *Semen Nelumbinis*), Liên tu (nhụy đực sen - *Stamen Nelumbinis*), Liên ngẫu (ngó và củ sen - *Rhizoma Nelumbinis*), Liên phòng (gương sen đã lấy hạt) có công năng bổ tỳ, bổ thận, sáp tinh, dưỡng tâm, an thần, chủ trị khí hư, lý mẩn tính, di mộng tinh, đới hạ, mất ngủ, kém ăn, cơ thể suy nhược, bạch đới, huyết áp cao và thanh nhiệt.

Riêng lá sen (Liên diệp - *Folium Nelumbinis*) thu hái vào mùa thu, bỏ cuống, có đặc điểm không thấm nước và hiện tượng này được ứng dụng trong khoa học vật liệu, gọi là hiệu ứng lá sen, để chế tạo các bề mặt tự làm sạch. Liên diệp cũng dùng để an thần, cầm máu chân răng, xuất huyết dưới da, đại tiện ra máu .v.v... (www.uphcm.edu.vn/caythuoc/index.php?q=node/151; WIKIvi.wikipedia.org/wiki/Sen_h%E1%BB%93ng; pharco.com/index.aspx?sModule=addmodule&stypeid=186&...).

Ngoài chất dính thực vật gọi chung là “*nhựa cây ô dước*” hoặc “*ô dước nam*” (*Lindera myrrha* (Lour. Merr. 1935) chất kết dính ở vỏ - lá già nát làm giấy, chất nhầy ở gỗ cổ truyền sử dụng xây cất kiến trúc mồ mả và các giống loài thực vật ghi nhận rõ ràng sự hiện diện trong quan tài như lá sen (*Lotus leaf*); trầu cau (*Piper betle* L. và *Areca*), Lúa hạt dài (*Oriza Sativa* L.) và rơm rạ, Cói (*Cyperaceae*); các hạt cây lạ tìm thấy dưới chân thi hài chủ nhân mộ Cầu Xéo được chúng tôi gửi phân tích để tìm hiểu định danh và công dụng của chúng. Theo các nhà Thực vật học ở Phòng Thí nghiệm Thực vật học, Khoa Sinh Vật, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (PGS.TS Lê Công Kiệt, Th.S Nguyễn Trần Quốc Trung) thì rất khó định chính danh các dạng hạt quả rời này vì hiện nay chúng ta còn thiếu các sưu tập mẫu chuẩn về quả hạt thực vật ở Việt Nam.

TS Lưu Hồng Trường (Trung Tâm Sinh học Nhiệt Đới Thành phố Hồ Chí Minh) đối sánh mẫu quả Cầu Xéo với sưu tập của riêng ông song chưa thấy tiêu bản cùng mẫu. Ông đã gửi hình mẫu quả Cầu Xéo sang tham vấn các đồng nghiệp Thực vật học ở Australia song nhận được hồi âm của bạn chưa tìm thấy giống loài thực vật đồng dạng.

Theo TS Nguyễn Văn Long và một số lão nông am tường về nông lâm mà chúng tôi tham vấn, các hạt cây Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) trông giống quả cây chi bởi lời (*Litsea*, *Tetrara*) (loài thân gỗ lá thường xanh sớm rụng) và đặc biệt giống với quả cây gọi chung là Nguyệt Quế. **Nguyệt Quế** (hay: “*Nguyệt Quối*”, “*Nguyệt Quy*”). Quan sát thật kỹ các mẫu quả Cầu Xéo và mẫu quả họ Nguyệt Quế trong nguồn tài liệu trên Internet, chúng tôi đồng tình với nhận đoán này.

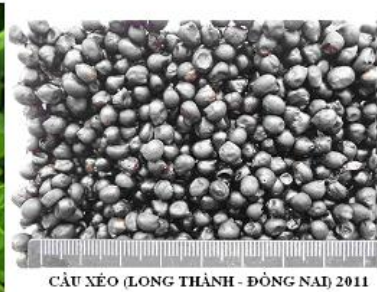
Cây Bời Lời (*Strax Litseoides* J.E.Vodal, 1992, họ Bồ Đề *Styracaceae*, bộ Thị *Ebenales*) là loài đặc hữu Việt Nam (Lăng Cô, Phú Lộc – Thừa Thiên-Huế) thân gỗ nhỡ cao khoảng 15m, đường kính thân đến 35cm, lá bầu dục thuôn (10-12 x 3-4cm), quả hình cầu hay trứng ngược dài 2,3-3cm, đường kính 2cm, phủ lông xám, vỏ quả mỏng, hạt xám hình cầu nhẵn. Đây là loài đặc hữu Việt Nam mọc rải rác dưới tán rừng nhiệt đới thường xanh, mùa mưa ẩm, độ cao dưới 600-700m (Lăng Cô, Phú Lộc – Thừa Thiên-Huế .v.v..) có tên trong Sách Đỏ Việt Nam – nguồn: Vietnam Redbook data: 273, <http://www.vncreatures.net/hinhanh1.php?page=3&loai=2&nhom=1006&>

Cây Nguyệt Quế có tên khoa học: *Murraya paniculata* (L.) Jack; *Murraya oaniculata* Jack; *Murraya koenigi* L Spreng – Koenig; thuộc họ Cam Quýt: *Rutaceae*/ *Murraya*), còn gọi là **Cửu lý hương thảo** (Trung quốc dược học đại từ điển) – *Ruta chalepensis* Lin (= *R. graveolens* Lin). Đây là các dạng tiểu mộc cao 2-4m, vỏ trắng, lá xanh thơm dài cỡ 15cm, phụ lá thơm, chùy tụ tán nhỏ dầy, hoa trắng rất thơm, cánh hoa trắng, 10 tiểu nhụy, trái đỏ đầu nhọn, cao cỡ 1cm. Các dạng cây nguyệt quế trồng nhiều ở rừng còi miền Trung, nhiệt độ 13°C-39°C (thích hợp nhất từ 23-29°C), cường độ ánh sáng thích hợp là 10000-15000 lux. Cây cần độ ẩm cao, ưa đất thịt pha, thông thoáng, thoát nước tốt, màu mỡ, độ pH = 5-7.

Nhờ tác dụng “*hành khí chỉ thống, đuổi phong tiêu sưng*”, tính vị hơi cay đắng tê, tính ấm, nhân dân vùng Khánh Hòa dùng trái cây, lá và rễ cây trị kiết, hạ nhiệt, chủ trị đau bao tử, đau xương do phong thấp, té ngã, rắn cắn (**H32**) (nguồn: Google Fruits and leaves of *Murraya paniculata*; www.flickr.com/photos/phuonglovejesus2782010/5437758619/; tuetinhlienhoa.com.vn/cms/article/duochoc/vanc/665/; congtycayxanh.com/knowledge.php?id=692&sid=26&cid=13; Vietnam Redbook data: 171, www.vncreatures.net/chitiet1.php?page=4&loai=2&img=1&ID=3120; http://huegreencorridor.org/resources/DATA/GCP_Bach%20Ma%20NP%20Extension/BAch%20Ma_Community%20Awareness%202_VN.pdf

Những giống hạt cây lạ kiểu dạng này từng thấy trong quan tài các mộ hợp chất cổ Nam Bộ (hạt “*Chăm Bằm*” Entanda sp. Fabaceae, họ đậu, giống dây leo Fabaceae và trái “*Công Chúa*” có được danh là “*Y Lăng*” Cananga odorata trong mộ Chánh thất Tham tri Bộ Hộ Võ Thục Nhân đường Pasteur; trái chanh được danh “*Màng Tang*” trong mộ bà đường Nguyễn Tri Phương, Tp. Hồ Chí Minh; hàng ký hạt giống Nguyệt Quế trong mộ bà ở Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) (**H31-32**) và cả nửa tạ hạt rải mộ cổ Cái Bè – Tiền Giang)

.v.v... là những tư liệu khoa học cực quý ẩn chứa không ít “*thông điệp*” xưa về tri thức dược liệu dân gian và cả về văn hóa tâm linh Việt đã thất truyền vì các tính chất chung



H32. Trái cây lạ mộ Cầu Xéo & quả Nguyệt Quế, Bời lời rừng Trường Sơn

của chúng có thể sát trùng, chiết suất lấy tinh dầu thơm phải chăng để phục dịch cho sự yên nghỉ trong “*ngôi nhà vĩnh hằng*” nơi “*vạn niên cát địa*” và mong cầu siêu thoát linh hồn người quá cố ? .v.v... (*Lê Công Kiệt, 2006; Phạm Đức Mạnh, 2006*).

6. Ngoài ra, còn có không ít điểm lạ khác ở mộ nữ quý tộc Nam Bộ lần đầu tôi được thấy; ví như nắm mồ mộ nữ không bé nhỏ như các mũi luyên “*mu rùa*” (hay “*nửa trướng úp*”) thường thấy ở Cù Lao Phố (Đồng Nai) hay ở Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh mà lại bề thế đồ sộ như hình “*voi phục*” của các ngôi mộ quý ông Nam Bộ mà nhà khảo cổ học lão thành Đỗ Đình Truật và Th.S Lê Ái Siêm từng khai quật ở Cái Bè và chúng tôi từng khảo cứu ở Cù Lao Phố (Biên Hòa – Đồng Nai), Cái Bè (Tiền Giang) và trong khuôn viên Trường Đại học Y – Dược Thành phố Hồ Chí Minh (**H26**) (*Phạm Đức Mạnh, 2001; Phạm Đức Mạnh – Đỗ Ngọc Chiến – Nguyễn Công Chuyên, 2007; Phạm Đức Mạnh – Phan Thanh Toàn, 2001*).

Cặp tượng phù điêu gắn bên hông bình phong hậu mang motype trang trí không phải hình phượng (như mộ bà Võ Thục Nhân, chánh thất tham tri Bộ Hộ mà chúng tôi đã khai quật trong khuôn viên viện Pasteur, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) mà lại là hình rồng – theo các motype quen thuộc “*lưỡng long triều Dương*”, “*lưỡng long triều Nhật*”, “*lưỡng long châu Phúc*” của nghệ thuật trang trí cung đình lăng tẩm Nguyễn, còn thấy ở nhiều quần thể mộ táng ở Cù Lao Phố (Biên Hòa – Đồng Nai) (**H28**) .v.v...

Cặp tượng linh thú (nghê hay kỳ lân cái) châu ban thờ Thổ Địa Cầu Xéo phối trí trên bờ bao hướng vào ban thờ bia mộ, chứ không phải các tượng linh thú (nghê, kỳ lân) thường thấy ở Nam Bộ (Kỳ thú trên bờ bao và cặp nghê châu cửa mộ dưới đất ở Cù Lao Phố - Biên Hòa, Đồng Nai; Kỳ lân trên bình phong và trụ chữ kim ở các kiến trúc mộ Tiên quân thống chế Nguyễn Văn Tồn, Vĩnh Long hoặc mộ Công hầu Võ Di Nguy, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (**H29**)).v.v... (*Phạm Đức Mạnh – Phan Thanh Toàn, 2001; Phạm Đức Mạnh, 2007*).

7. Về chất liệu hợp chất và kỹ thuật xây cất, chúng tôi đã gửi các mẫu ở mũi luyên mộ Cầu Xéo đến Trung tâm Dịch vụ phân tích Thí nghiệm (Spectro X-Lab) Tp. Hồ Chí Minh phân tích định lượng thành phần hợp chất và nguyên tố hóa học bằng phương pháp XRF (n70xx020); IR (r70kk010, r70kk020); TK EPA method 200.7. Mẫu nặng 3,8584kg (kết quả ghi nhận ở Bảng II-III).

**Bảng II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG THÀNH PHẦN
HỢP CHẤT HÓA HỌC VẬT LIỆU XÂY MỘ CỔ CẦU XÉO**

Thành phần hóa học		Định lượng (%)
Thành phần vữa	SiO ₂	72,2
	Al ₂ O ₃	0,9
	Fe ₂ O ₃	2,1
	CaCO ₃	4,8
	CaO	5,4
Còn lại	Ấm và tạp chất hữu cơ	8,4
Phương pháp	IR(r70kk010, r70kk020); XRF (n70xx020); TK EPA method 200.7	
Người phân tích	Nguyễn Quốc Hùng	
Người xác nhận kết quả	Trưởng Phòng Lê Mỹ Phương	

**Bảng III. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG THÀNH PHẦN NGUYÊN TỐ
HÓA HỌC VẬT LIỆU XÂY MỘ CỔ CẦU XÉO**

TT	Nguyên tố	Định lượng (%)	TT	Nguyên tố	Định lượng (%)
11	Na	< 0,20	37	Sr	0.1495
12	Mg	< 0,019	38	Y	0.00047
13	Al	0.4157	39	Zr	< 0,050
14	Si	25.17	40	Nb	< 0,0011
15	P	< 0,0015	41	Mo	< 0,0041
16	S	0.00974	47	Cd	< 0,00091
17	Cl	< 0,0002	48	In	< 0,00075
18	K	0.0299	49	Sn	< 0,00514
19	Ca	4.945	50	Sb	< 0,0014
20	Ti	0.04653	51	Te	< 0,0024
22	V	< 0,00098	52	I	< 0,0037
23	Cr	0.01067	53	Cs	< 0,083
24	Mn	0.00465	55	Ba	< 0,0093
25	Fe	1.117	56	La	< 0,017
26	Co	< 0,0012	57	Ce	< 0,011
27	Ni	0.00081	58	Hf	< 0,00048
28	Cu	0.00172	72	Ta	< 0,00063
29	Zn	0.0002	73	W	< 0,00035
30	Ga	0.00012	74	Hg	< 0,00017
31	Ge	< 0,00011	80	Tl	< 0,00015
32	As	0.00007	82	Pb	< 0,0004
33	Se	< 0,00007	83	Bi	< 0,00013
34	Br	0,00074	90	Th	< 0,00016
35	Rb	0,00034	92	U	< 0,00031
Cộng (Sum of concentration) = 31.91 %					

Ngoài ra, chúng tôi gửi 1 mẫu (khoảng 30kg) đến Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3 (Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng Thành phố Hồ Chí Minh) để phân tích

tìm hiểu về cường độ nén và hệ số mềm hóa bằng phương pháp TCVN 7572 – 10: 2006. Kết quả cụ thể ghi nhận ở Bảng IV:

Bảng IV. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CƯỜNG ĐỘ NÉN & HỆ SỐ MỀM HÓA VẬT LIỆU XÂY MỘ CỔ CẦU XÉO (LONG THÀNH – ĐỒNG NAI)

Chỉ tiêu (Characteristic)		Kết quả thử nghiệm (Test result) (%)
Cường độ nén (compressive strength)	ở trạng thái khô tự nhiên (<i>in natural dry condition</i>) MPa	20,6
	ở trạng thái bão hòa nước (<i>in water saturated condition</i>) MPa	12,4
Hệ số mềm hóa (<i>Wet/dry strength coefficient</i>)		0,60
Tên mẫu (Name of Sample)	ĐÁ HỢP CHẤT (Stone)	
Số lượng mẫu (Quantity)	01 (30kg)	
Ngày nhận mẫu	29/09/2011	
Phương pháp thử	TCVN 7572 – 10: 2006	
Người phân tích	Trưởng Phòng Nguyễn Hồ Nam	
Người xác nhận kết quả	Phó Giám đốc Trần Thị Mỹ Hiền	

Các kết quả phân tích mẫu hợp chất mui luyện mộ cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) có thể ghi nhận rất rõ ràng: vật liệu xây dựng ở đây đạt chất lượng hảo hạng, hoàn toàn không thua kém các mộ hợp chất mà chúng tôi mục kích và khai quật ở Thành phố Hồ Chí Minh trước đây.

Các chỉ số phân tích ghi nhận về cường độ nén (Compressive strength) ở mộ Cầu Xéo đều rất bé, chỉ nhỏ bằng khoảng 0,3-0,4 ở trạng thái “khô tự nhiên” (*in natural dry condition*) và bằng khoảng 0,25-0,35 ở trạng thái “bão hòa nước” (*in water saturated condition*) và cả hệ số mềm hóa (*wet/dry strength coefficient*) (0,7-0,8) so với các mẫu hợp chất khai quật ở đường Nguyễn Tri Phương (Quận 10) và đường Pasteur (Quận 1) mà TS Phạm Hữu Mỹ (Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích & Danh thắng Tp. Hồ Chí Minh) và chúng tôi phân tích trước đây (*Phạm Đức Mạnh, 2006*).

Riêng về các thành phần hợp chất hóa học đã định lượng, ngoài hợp chất ô xyt chủ đạo (như ô xyt silic – SiO₂) chứa trong vật liệu xây dựng mộ cổ Cầu Xéo có tỷ lệ định lượng gần như tương đương hợp chất các mộ đường Nguyễn Tri Phương và đường Pasteur, các ô xyt khác (như ô xyt nhôm – Al₂O₃ và ô xyt sắt – Fe₂O₃) ở vật liệu mộ Cầu Xéo lại lớn gần gấp đôi. Lượng muối CaCO₃ trong hợp chất Cầu Xéo rất ít, chỉ bằng gần phân nửa muối CaCO₃ của hợp chất các mộ đường Nguyễn Tri Phương và đường Pasteur. Lượng vôi sống (CaO) trộn trong mộ cổ Cầu Xéo thuộc cỡ trung bình (ít hơn hợp chất mộ đường Nguyễn Tri Phương và nhiều hơn hợp chất mộ đường Pasteur).

Đặc biệt cần ghi nhận về các thành phần tạp chất (ẩm, than, nước kết tinh, giấy dó, rơm rạ nghiền, hữu cơ như ester béo, acid béo...) trộn trong vật liệu mộ cổ Cầu Xéo khá nhiều, chỉ số phân giải lớn gần gấp đôi lượng tạp chất chứa trong hợp chất mộ cổ ở Tp. Hồ Chí Minh. Với thống kê chi tiết quang phổ nguyên tố hóa học, về cơ bản các chỉ số tập trung trong mẫu hợp chất mộ Cầu Xéo không lớn (31,91%) và khá gần gũi với các nguyên tố nhận diện trong mẫu hợp chất mộ đường Pasteur nhiều hơn hợp chất mộ đường Nguyễn Tri Phương, với sự dao động của một số nguyên tố hoặc nhiều hơn (Al, Cr, Mn, Fe, Rb, Cs...) hoặc ít hơn (Ca, As, Pb...) không đáng kể (Bảng IV).

8. Mộ hợp chất Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) mang nhiều nét đặc trưng của chính loại hình mộ kiểu này ở Nam Bộ (Việt Nam) với đa phần di sản dần trải trong khung tuổi của hai thế kỷ XVIII – XIX. Chúng tôi đã gửi 01 mẫu quách gỗ sao mộ Cầu Xéo phân tích carbone 14 tại Trung tâm Kỹ thuật Hạt nhân Tp. Hồ Chí Minh (Bảng V).

**Bảng V. Kết quả phân tích C14 mẫu quách gỗ sao (Parashorea)
ở mộ Cầu Xéo (Đồng Nai)**

Ký hiệu mẫu ở Phòng Thí nghiệm	Ký hiệu mẫu gốc	Loại mẫu	Niên đại (năm BP)
HCMV 19/11	11CX-LT-ĐN-M1	Gỗ	270 ± 40
Người phân tích	Trưởng Phòng Nguyễn Kiên Chính		
Phòng thí nghiệm	Trung tâm Kỹ thuật Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh		
Xác nhận kết quả	Giám đốc Nguyễn Đức Thành		

Nếu chỉ tham khảo kết quả C14 ở trên, chúng ta ghi nhận niên đại di tích mộ Cầu Xéo (Đồng Nai) vào cuối thế kỷ 17 (năm 1680, với sai số ± 40) và đây là niên đại C14 xưa nhất trong các di tích mộ hợp chất hiện biết ở Đồng Nai và Nam Bộ ⁽¹⁾. Theo chúng tôi, có thể tin được khung tuổi chung của di tích mộ Cầu Xéo vào khoảng nửa đầu thế kỷ 18 (*Phạm Đức Mạnh – Nguyễn Hồng Ân, 2010*).

10. Di tích mộ hợp chất cổ Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) được khai quật khoa học và được phục hồi nguyên trạng tại Văn Miếu Trấn Biên (Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) để phục vụ giới nghiên cứu lịch sử – văn hóa vật thể – phi vật thể nói riêng và phục vụ cho công tác đào tạo, giáo dục các thế hệ trẻ “*tri ân tiên tổ*”, phục vụ nhân dân nói chung (**H33**), nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai và Ủy Ban Nhân Dân huyện Long Thành và cũng là bài học quý của công cuộc bảo vệ di sản văn hóa kết hợp hài hòa với sự nghiệp phát triển kinh tế, đổi mới đất nước bằng công nghiệp hóa – hiện đại hóa – đô thị hóa trước mắt và dài lâu ở Đồng Nai nói riêng và ở cả nước nói chung (*Nguyễn Hồng Ân, 2000*).

TÀI LIỆU DẪN CHÍNH

- Bùi Văn Tam, 2008. Một số mộ cổ ở xã Hiền Khánh (Vụ Bản, nam Định) – NPHMVKCH 2008:376-378.
- Doãn Hiệp Lý, 2001. Từ điển Văn hóa cổ truyền Trung Hoa (Lê Khánh Trường dịch), NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Đào Tử Khải, 1971. Nhân công bộ mộ Phạm Thị Nguyễn Chân ở Vân Cát (Nam Hà) – Khảo cổ học, số 11-12:143-148.
- Đỗ Đình Truật – Lê Ái Siêm – Dương Hùng Dũng – Nguyễn Mạnh Thắng, 1997. Điều tra và khai quật khảo cổ học ở Tiền Giang – Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam – NXBKHXH, Hà Nội: 522-527.
- Đỗ Văn Kiểm – Trần Anh Dũng, 1988. Phát hiện 2 ngôi mộ hợp chất thời Hậu Lê ở huyện Mê Linh (Hà Nội) – NPHMVKCH 1988: 142-143.
- Đỗ Văn Ninh, 1970. Khai quật một ngôi mộ hợp chất ở Vân Cát (Nam Hà) – KCH, số 5-6:144-151; 1971. Ý kiến bổ sung về loại mộ hợp chất – KCH, số 11-12:139-143.
- Đỗ Xuân Hợp, 1971. Quan loạ mộ cổ có xác ướp; Ngôi mộ Lê Dụ Tông ở Bái Trạch (Thanh Hóa) – Khảo cổ học, số 11-12:149-156.
- Giao Hường, 2011a. Khai quật ngôi mộ một nữ quý tộc thế kỷ 18 – Thanh Niên, số 268 (5755), 25/9/2011:8; 2011b. Bí ẩn dưới mộ cổ một nữ quý tộc: những lá sen trên thi hài – Thanh Niên, số 269 (5756), 26/9/2011:15; 2011c. Bí ẩn dưới mộ cổ một nữ quý tộc: hạt cây lạ dưới chân thi hài – Thanh Niên, số 270 (5757), 27/9/2011:15; 2011d. Bí ẩn dưới mộ cổ một nữ quý tộc: sự thật về thân giữ của – Thanh Niên, số 271 (5758), 28/9/2011:15.
- Khảo cổ học, 2011. số 3/2011 (trang bìa 4).

⁽¹⁾ Theo KS Nguyễn Kiên Chính, kết quả niên đại trên chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và chỉ dùng tham khảo vì mẫu quá “trẻ” nằm ngoài dải tin cậy của phương pháp C14 (Nguyễn Kiên Chính, 2011).

- Lê Công Kiệt, 2006. Kết quả giám định các mẫu hạt thực vật thu trong các mộ hợp chất cổ do Ban Quản lý Di tích – Danh lam Thắng cảnh (Sở Văn hóa – Thông tin TOHCM) khai quật ở số 535 đường Nguyễn Tri Phương (Quận 10) năm 2005 và do Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khai quật trong khuôn viên Viện Pasteur (167 đường Pasteur, Quận 3) năm 2006 – Tư liệu Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu Quang Phổ, 2011. Hà Nội có Hoàng Thành – Heritage, October, 2011:50-56.
- Nam Giao, 2004. Kỳ Lân ở Huế - Cổ vật tinh hoa, 5/2004:40-41.
- Nguyễn Bằng Giang, 2006. Đôi điều về tượng nghệ trong sưu tập cổ vật – Cổ vật tinh hoa, 12/2006:26-27.
- Nguyễn Chiến Thắng, 2011. Lăng Võ Di Nguy – Hành trình di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Thông Tấn, Tp. Hồ Chí Minh: 264-265.
- Nguyễn Du Chi, 2003. Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- Nguyễn Duy Nhất, 1987. Hai ngôi mộ hợp chất ở Đông Sơn (Yên Dũng – Hà Bắc) – NPHMVKCH 1987:166.
- Nguyễn Hồng Ân, 2000. Biên Hòa – Đồng Nai cần bảo tồn di sản Mộ hợp chất – www.nguoivietvienxu.vn
- Nguyễn Văn Hùng – Bạch Văn Luyến – Trần Đức Ứng – Nguyễn Thị Hòa – Nguyễn Thanh Bình, 1985. Ngôi mộ hợp chất ở Cầu Giấy (Hà Nội) – NPHMVKCH 1985:214-215.
- Nhật Minh, 2011. Kỳ Lân, từ truyền thuyết đến hình tượng nghệ thuật – Heritage, September 2011:28-35; 2011b. Linh quy trong văn hóa Việt – Heritage, October 2011:28-35.
- Phạm Đức Mạnh, 2001. Mộ hợp chất ở Gia Định và Nam Bộ xưa – Nam Bộ, Đất & Người, NXB Trẻ Tp. Hồ Chí Minh, tập I:158-187; 2006. Mộ hợp chất trong khuôn viên Viện Pasteur (Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) – Khảo cổ học, số 5:56-75; 2007. Đèn thờ và mộ táng “Danh sĩ xứ Dừa” thời cận đại – KCH, số 2:130-142;
- Phạm Đức Mạnh – Đỗ Ngọc Chiến – Nguyễn Công Chuyên, 2007. Điều tra khảo sát các quần thể mộ hợp chất ở Cù Lao Phố (Biên Hòa – Đồng Nai) – Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2007: 368-371.
- Phạm Đức Mạnh – Lê Xuân Diệm, 1996. Khai quật quần thể mộ hợp chất Phú Thọ Hòa (Thành phố Hồ Chí Minh) – Khảo cổ học, số 1:59-73; 1997. Khai quật quần thể mộ hợp chất Phú Thọ Hòa (Thành phố Hồ Chí Minh) – Một số vấn đề Khảo cổ học ở Miền Nam Việt Nam, NXBKHXH:499-521.
- Phạm Đức Mạnh – Nguyễn Hồng Ân, 2010. Kết quả điều tra Khảo cổ học Mộ hợp chất Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) – Tư liệu Sở Văn hóa – Thể thao & Du lịch tỉnh Đồng Nai và Trường Đại học KHXH&NV – ĐHQG-HCM, năm 2010.
- Phạm Đức Mạnh – Phan Thanh Toàn, 2001. Khảo sát các quần thể mộ cổ ở Tiền Giang – Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2001:536-538.
- Phạm Hữu Mỹ, 2005. Báo cáo khoa học. Kết quả khai quật mộ cổ trên vỉa hè cổ đường Nguyễn Tri Phương trước nhà số 535, phường 8 (Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) – Tư liệu Ban Quản lý Di tích – Danh lam Thắng cảnh TPHCM, 2005.
- Phạm Như Hồ - Đặng Kim Ngọc, 1977. Khai quật mộ hợp chất Hà Long (Thanh Hóa) – NPHMVKCH 1977:356-358.
- Phan Bảo Khánh, 2004. Bảng đo các chỉ số thi hài tại ngôi mộ đường Nguyễn Tri Phương (Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh); 2006. Biên bản khảo sát bộ xương người tại ngôi mộ do Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khai quật trong khuôn viên Viện Pasteur (167 đường Pasteur, Quận 3) năm 2006 – Tư liệu Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2011. Báo cáo khoa học về việc khảo sát, nghiên cứu di cốt ngôi mộ cổ tại Cầu Xéo (Long Thành – Đồng Nai) năm 2011 – Tư liệu Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh Đồng Nai.
- Phan Thanh Hải, 2011. Lăng mộ Hoàng gia thời Nguyễn tại Huế - Khảo cổ học, số 3:53-81.
- Tăng Khôi – Quý Mão, 2005. Bộ đồ ăn cau trầu bằng bạc của Huế xưa – Cổ vật tinh hoa, số 12, 5/2005:26-27.
- Thái Dịch An, 2003. Tổng tập hoa văn rồng phượng, NXB VH-TT (người dịch: Giang Linh), Hà Nội.
- Vương Trương Hồng Vân, 2005. Một số ghi nhận về lăng ông Tiền Quân Thống Chế Điều bát Vĩnh Long – Tư liệu Khoa Văn hóa học, Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-HCM.